

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2025/HNGĐ – ST**
Ngày: 06/02/2025
"V/v: tranh chấp về xác định cha cho
con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lê Thị Thận;

2/ Bà Trần Thị Chín;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Tâm – Kiểm sát viên

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 157/2024/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024, về việc “tranh chấp về xác định cha cho con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐST – HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Thế D, sinh năm: 1992

Nơi cư trú: TDP 4, TT Ph, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Văn M, sinh năm: 1981

Nơi cư trú: Thôn Ph, huyện Qu, huyện Kr, tỉnh Đak Nông

(*Nguyên đơn, bị đơn có mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 9 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Thế D trình bày: Chị Nguyễn Thị L và anh

Trần Văn M là vợ chồng do có mâu thuẫn nên chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn M đã sống ly thân từ năm 2010. Sau đó, anh Trần Văn M chuyển đi nơi khác sinh sống, mất liên lạc với nhau nên không làm thủ tục ly hôn được mà kéo dài đến năm 2024 mới hoàn thành thủ tục ly hôn. Trong thời gian anh Trần Văn M, chị Nguyễn Thị L ly thân thì từ năm 2018 anh và chị Nguyễn Thị L có quan hệ tình cảm và chung sống với nhau. Trong thời gian chung sống thì anh và chị Nguyễn Thị L có với nhau 02 con chung với tên dự định đặt là Trần Nguyễn Linh Đ, sinh ngày: 06/2/2020 và Trần Nguyễn Tấn Ph, sinh ngày: 19/2/2022. Nay để hoàn tất thủ tục làm giấy khai sinh cho 02 cháu nên anh làm đơn này đề nghị Tòa án xem xét giải quyết công nhận anh và Trần Nguyễn Linh Đ, sinh ngày: 06/2/2020 và Trần Nguyễn Tấn Ph, sinh ngày: 19/2/2022 có quan hệ cha con.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị hoàn toàn đồng ý với lời trình bày của anh Trần Thế D. Chị thừa nhận Trần Nguyễn Linh Đ, sinh ngày: 06/2/2020 và Trần Nguyễn Tấn Ph, sinh ngày: 19/2/2022 là con của chị và anh Trần Thế D nên đề nghị Tòa án công nhận quan hệ cha con giữa anh Trần Thế D và Trần Nguyễn Linh Đ, sinh ngày: 06/2/2020 và Trần Nguyễn Tấn Ph, sinh ngày: 19/2/2022.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn M vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Trần Văn M trình bày: Anh là chồng cũ của chị Nguyễn Thị L. Anh và chị Nguyễn Thị L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Năm 2024 anh và chị Nguyễn Thị L đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Kr, tỉnh Đắk Nông. Trong thời gian chung sống thì giữa anh và chị Nguyễn Thị L có 01 con chung tên là Trần Thị Anh Th, sinh năm: 2004. Hai cháu Trần Nguyễn Linh Đ, sinh ngày: 06/2/2020 và Trần Nguyễn Tấn Ph, sinh ngày: 19/2/2022 không phải là con của anh và chị Nguyễn Thị L. Về yêu cầu của anh Trần Thế D, anh không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào Điều 88; Điều 91; Điều 101; Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Thế D. Xác định anh Trần Thế D là cha đẻ của cháu Trần Nguyễn Linh Đ, sinh ngày: 06/2/2020 (theo giấy chứng sinh số 73, quyển số 03 ngày 28/8/2024 của Trạm y tế xã Thống Nhất). Xác định anh Trần Thế D là cha đẻ của cháu Trần Nguyễn Tấn Ph, sinh ngày: 19/2/2022 (theo giấy chứng sinh số 0561, ngày 19/2/2022 của Bệnh viện đa khoa – Sở Y tế tỉnh Bình Phước).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Trần Văn M (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt. căn cứ vào khoản 1 Điều 277 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt anh Trần Văn M.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Trần Thế D khởi kiện chị Nguyễn Thị L xác nhận anh Trần Thế D và Trần Nguyễn Linh Đ, sinh ngày: 06/2/2020 và Trần Nguyễn Tấn Ph, sinh ngày: 19/2/2022 có mối quan hệ cha con. Căn cứ vào khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định quan hệ pháp luật là “tranh chấp về xác định cha cho con”. Bị đơn chị Nguyễn Thị L cư trú tại thôn 6, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định thẩm quyền giải quyết vụ án nói trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Các đương sự trình bày anh Trần Thế D và chị Nguyễn Thị L có quan hệ tình cảm và có 02 con chung dự kiến đặt tên là Trần Nguyễn Linh Đ, sinh ngày: 06/2/2020 và Trần Nguyễn Tấn Ph, sinh ngày: 19/2/2022. Trước đó, chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn M là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước vào năm 2003. Căn cứ vào khoản 1 Điều 88 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì Trần Nguyễn Linh Đ, sinh ngày: 06/2/2020 và Trần Nguyễn Tấn Ph, sinh ngày: 19/2/2022 là con chung của chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn M. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn M đã sống ly thân với nhau từ năm 2018. Anh Trần Văn M cũng thừa nhận Trần Nguyễn Linh Đ, sinh ngày: 06/2/2020 và Trần Nguyễn Tấn Ph, sinh ngày: 19/2/2022 không phải là con của anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thị L (*bút lục số 69,70*). Đến năm 2024 thì anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thị L đã ly hôn, chị Nguyễn Thị L đã làm thủ tục đăng ký kết hôn với anh Trần Thế D theo quy định pháp luật. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số: 07/2024/QĐCNTTLH ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Kr, tỉnh Đắk Nông thì anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thị L cũng không có yêu cầu, đề nghị gì liên quan đến cháu Trần Nguyễn Linh Đ và Trần Nguyễn Tấn Ph. Mặt khác, tại phiếu kết quả xét nghiệm ADN ký ngày 06/9/2024 của Trung tâm Công nghệ Di truyền Việt Nam ghi nhận: “*Mẫu ADN ký hiệu TRẦN THẾ D và mẫu ADN ký hiệu TRẦN NGUYỄN TẤN PH có quan hệ huyết thống Cha – con, với tần suất 99.99999983%*” và tại phiếu kết quả xét nghiệm ADN ký ngày 06/9/2024 của Trung tâm Công nghệ Di truyền Việt Nam ghi nhận: “*Mẫu ADN ký hiệu TRẦN THẾ D và mẫu ADN ký hiệu TRẦN NGUYỄN LINH Đ có*

quan hệ huyết thống Cha – con”. Do đó, căn cứ vào Điều 88, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Thế D.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, yêu cầu xác định cha cho con của anh Trần Thế D thuộc trường hợp được miễn tiền án phí nên anh Trần Thế D không phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[6] Về ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 88; Điều 91; Điều 101; Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 266; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Thế D.

Xác định anh Trần Thế D là cha đẻ của cháu Trần Nguyễn Linh Đ, sinh ngày: 06/2/2020 (theo giấy chứng sinh số 73, quyển số 03 ngày 28/8/2024 của Trạm y tế xã Thống Nhất).

Xác định anh Trần Thế D là cha đẻ của cháu Trần Nguyễn Tấn Ph, sinh ngày: 19/2/2022 (theo giấy chứng sinh số 0561, ngày 19/2/2022 của Bệnh viện đa khoa – Sở y tế tỉnh Bình Phước).

2. Anh Trần Thế D và chị Nguyễn Thị L là cha mẹ đẻ của cháu Trần Nguyễn Linh Đ và Trần Nguyễn Tấn Ph (tên theo giấy dự sinh) có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để đăng ký khai sinh (hoặc ghi chú) theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

3. Về án phí: Anh Trần Thế D được miễn án phí theo quy định pháp luật. Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) cho anh Trần Thế D theo biên lai thu tiền số 0009381 lập ngày 14/10/2024.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/02/2025). Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh